

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO

Số:

03/2005/TTLT/VKSNDTC-
TANDTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về kiểm
sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và sự tham gia của
Viện kiểm sát nhân dân trong việc giải quyết các vụ việc dân sự***

Để thi hành đúng và thống nhất một số quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân trong việc giải quyết các vụ việc dân sự (bao gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động), bảo đảm tốt mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số điểm như sau:

I. VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông báo về việc thụ lý vụ việc dân sự

1.1. Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý, Tòa án thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự. Trong trường hợp thụ lý nhiều vụ việc dân sự, Tòa án có thể thông báo trong một văn bản về các vụ việc dân sự mà Tòa án đã thụ lý. Văn bản thông báo phải có đầy đủ các nội dung chính quy định tại khoản 2 Điều 174 BLTTDS.

1.2. Sau khi thụ lý vụ việc dân sự, nếu xét thấy vụ việc dân sự đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, thì Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc cho Tòa án có thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 37 BLTTDS, đồng thời gửi ngay quyết định chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp biết.

2. Chuyển hồ sơ vụ việc dân sự

2.1. Chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp để tham gia phiên toà, phiên họp

Toà án phải chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp trong các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên toà, phiên họp theo qui định của BLTTDS, trừ các trường hợp sau đây:

- Viện kiểm sát cùng cấp với Toà án cấp phúc thẩm đã kháng nghị phúc thẩm;
- Viện kiểm sát cùng cấp với Toà án có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc theo thủ tục tái thẩm.

Việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự được thực hiện như sau:

a) Trong trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS và được hướng dẫn tại mục 1 Phần II của Thông tư này, Toà án cấp sơ thẩm gửi hồ sơ vụ án dân sự cùng với quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát ngay sau khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát phải nghiên cứu và trả lại hồ sơ cho Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 195 BLTTDS.

b) Trong trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 264 BLTTDS và được hướng dẫn tại mục 2 Phần II của Thông tư này, Toà án cấp phúc thẩm gửi hồ sơ vụ án dân sự cùng với quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát ngay sau khi Toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải nghiên cứu và trả lại hồ sơ cho Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 262 BLTTDS.

c) Trong trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên toà, phiên họp giám đốc thẩm, tái thẩm vụ việc dân sự, Toà án gửi hồ sơ vụ việc dân sự cùng với quyết định kháng nghị cho Viện kiểm sát ngay sau khi Toà án ra quyết định kháng nghị. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ vụ việc cho Toà án có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 310 BLTTDS.

d) Trong trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp sơ thẩm, phúc thẩm giải quyết việc dân sự, Toà án gửi hồ sơ việc dân sự cùng với quyết định mở phiên họp cho Viện kiểm sát ngay sau khi Toà án ra quyết định mở phiên họp. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Toà án để mở phiên họp theo qui định tại khoản 1 Điều 313 BLTTDS.

đ) Trong trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp phúc thẩm đối với các quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Toà án cấp sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị, Toà án cấp phúc thẩm gửi hồ sơ vụ án cùng với quyết định mở phiên họp cho Viện kiểm sát ngay sau khi Toà án ra quyết định mở phiên họp. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Toà án để mở phiên họp.

2.2. Chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát để xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

a) Sau khi nhận được bản án, quyết định của Toà án chưa có hiệu lực pháp luật mà Viện kiểm sát cùng cấp (trong trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm vụ án dân sự) hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp xét thấy cần phải nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự để xem xét việc kháng nghị phúc thẩm, thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Toà án chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát.

b) Ngay sau khi nhận được yêu cầu của Viện kiểm sát, Toà án chuyển hồ sơ vụ án việc dân sự cho Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu.

c) Chậm nhất là ngay sau khi hết thời hạn kháng nghị phúc thẩm qui định tại Điều 252 và khoản 2 Điều 317 BLTTDS, Viện kiểm sát phải trả hồ sơ vụ việc dân sự cho Toà án đã xét xử hoặc giải quyết sơ thẩm cùng với quyết định kháng nghị (nếu Viện kiểm sát có kháng nghị).

2.3. Chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc theo thủ tục tái thẩm

a) Khi Viện kiểm sát xét thấy cần thiết phải nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự để xem xét, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc

theo thủ tục tái thẩm, thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Toà án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật chuyển hồ sơ vụ việc dân sự đó cho Viện kiểm sát.

b) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuyển hồ sơ, Toà án chuyển hồ sơ vụ việc cho Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu.

c) Trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ việc dân sự, nếu Viện kiểm sát không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc theo thủ tục tái thẩm, thì Viện kiểm sát phải chuyển trả lại hồ sơ vụ việc cho Toà án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Nếu Viện kiểm sát có kháng nghị giám đốc thẩm hoặc kháng nghị tái thẩm, thì Viện kiểm sát chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cùng với quyết định kháng nghị cho Toà án có thẩm quyền giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo qui định tại Điều 290 và Điều 310 BLTTDS.

d) Trong trường hợp Viện kiểm sát và Toà án cùng có văn bản yêu cầu Toà án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật chuyển hồ sơ vụ việc dân sự để xem xét việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc theo thủ tục tái thẩm, thì Toà án chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho cơ quan có văn bản yêu cầu trước và thông báo bằng văn bản cho cơ quan kia biết về việc đã chuyển hồ sơ đó.

Trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ việc dân sự, nếu cơ quan đã được nhận hồ sơ vụ việc dân sự không có kháng nghị, thì thông báo cho cơ quan đã có yêu cầu mà chưa được nhận hồ sơ biết. Nếu cơ quan đó vẫn có đề nghị chuyển hồ sơ vụ việc dân sự để nghiên cứu, thì cơ quan đã được nhận hồ sơ mà không có kháng nghị phải chuyển hồ sơ cho cơ quan đã có yêu cầu chuyển hồ sơ mà chưa được nhận hồ sơ.

Trong trường hợp cơ quan chưa được nhận hồ sơ không có đề nghị chuyển hồ sơ nữa, thì cơ quan đã nhận hồ sơ chuyển trả hồ sơ vụ việc dân sự cho Toà án đã gửi hồ sơ cho mình.

2.4. Thủ tục chuyển hồ sơ vụ việc dân sự

a) Tất cả tài liệu có trong hồ sơ vụ việc dân sự phải được đánh số thứ tự và có bản kê danh mục các tài liệu. Trước khi chuyển hồ sơ vụ việc từ Toà án sang Viện kiểm sát hoặc ngược lại, cần kiểm tra đầy đủ tài liệu trong hồ sơ vụ việc dân sự đó. Người

nhận hồ sơ vụ việc dân sự phải đối chiếu bản kê danh mục tài liệu với tài liệu đã được đánh số thứ tự trong hồ sơ vụ việc. Việc bàn giao phải được lập biên bản, có ký nhận của hai bên. Trong trường hợp gửi hồ sơ theo đường bưu điện, thì cán bộ nhận hồ sơ vụ việc đầu tiên phải kiểm tra đầy đủ tài liệu có trong hồ sơ, nếu phát hiện trong hồ sơ thiếu tài liệu nào thì phải lập biên bản ghi rõ tài liệu thiếu và thông báo ngay cho cơ quan gửi hồ sơ biết.

b) Các hồ sơ, tài liệu, vật chứng mà đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp cho Viện kiểm sát theo yêu cầu của Viện kiểm sát theo quy định tại khoản 3 Điều 85 BLTTDS phải được chuyển cho Tòa án để đưa vào hồ sơ vụ việc và bảo quản tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS. Thủ tục giao nhận hồ sơ được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.4 mục 2 Phần I của Thông tư này.

3. Thông báo Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp và thay đổi Kiểm sát viên

3.1. Thông báo Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp

Đối với các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa, phiên họp dân sự, thì Viện trưởng Viện kiểm sát phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp. Trong trường hợp vụ việc dân sự có tình tiết phức tạp, phiên tòa có thể phải kéo dài nhiều ngày và xét thấy cần thiết thì Viện trưởng Viện kiểm sát có thể phân công Kiểm sát viên dự khuyết. Viện kiểm sát gửi thông báo bằng văn bản về việc phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có) cho Tòa án. Trong văn bản thông báo phải nêu rõ họ, tên của Kiểm sát viên và Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có) được Viện trưởng phân công tham gia phiên tòa, phiên họp.

3.2. Thông báo thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp

a) Sau khi thông báo cho Tòa án biết việc phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có) tham gia phiên tòa, phiên họp, nếu thay đổi Kiểm sát viên đó, thì Viện kiểm sát thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết. Trong văn bản thông báo ghi đầy đủ họ, tên của Kiểm sát viên thay thế.

b) Trước khi mở phiên tòa, phiên họp, nếu Tòa án nhận được đơn yêu cầu thay đổi Kiểm sát viên, thì Tòa án chuyển ngay đơn yêu cầu đó cho Viện trưởng Viện kiểm